TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2020/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu T, thôn G, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Trần Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hải A, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2006 và cháu Trần Hải T, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2009. Chị Đinh Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000 đồng (hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày anh Trần Văn M có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Đinh Thị T không thanh toán số tiền cấp dưỡng nêu trên thì chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2017/0009871 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; chị Đinh Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Mai